

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/7/2021.  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH  
THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Ông Dương Hồng Vinh;

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Ngọc Hiếu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên  
tòa:** Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **ông H.L – sinh năm 1957 (có mặt)**

Địa chỉ: thôn Ph.M, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **bà L.T.B – sinh năm 1960 (có mặt)**

Địa chỉ: thôn Ph.M, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông H.L trình bày:** ông và bà L.T.B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Sau khi mới kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Ph.M, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống ông và bà Bầy không có mâu thuẫn gì, chỉ là trong cuộc sống không hợp nhau, ông và bà Bầy ly thân nhau đã hơn 6 năm nay, mạnh ai nấy ở, không ai can thiệp vào cuộc sống của ai. Ông yêu cầu được ly hôn với bà L.T.B.

Về con chung: ông và bà L.T.B có 7 con chung tên HTTQ (sinh năm 1980), HTAL(sinh năm 1983), HL1 (sinh năm 1985), HTTV (sinh năm 1986), HTTH (sinh năm 1988), HQ (sinh năm 1991) và HNK (sinh năm 1994) các con đều đã thành niên, sức khỏe và nhận thức bình thường nên không yêu cầu giải quyết về phần con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

**Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là bà L.T.B trình bày:** bà với ông H.L chung sống với nhau từ năm 1977, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Mỹ vào năm 1989, nhưng qua thời gian lâu, giấy kết hôn đã thất lạc. sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau tại thôn Ph.M, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận trong khoảng 2 tháng sau đó ra riêng ở, từ từ làm ăn rồi có nhà. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì, chỉ là ông Lạc thường hay đi chơi bên ngoài, có mối quan hệ khác bên ngoài rồi về hay chửi bà thậm tệ, ông Lạc còn đánh bà rất nặng. Hơn 1 năm nay ông Lạc sống bên ngoài. Hai bên đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc cho ai. Bà không đồng ý ly hôn với ông H.L vì vẫn còn tình cảm với ông. Bà yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.L.

Về con chung: bà và ông H.L có 7 con chung tên HTTQ (sinh năm 1980), HTAL(sinh năm 1983), HL1 (sinh năm 1985), HTTV (sinh năm 1986), HTTH (sinh năm 1988), HQ (sinh năm 1991) và HNK (sinh năm 1994) các con đều đã thành niên, sức khỏe và nhận thức bình thường nên không yêu cầu giải

quyết về phân con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

*Vụ án không tiến hành hòa giải do bị đơn bà L.T.B vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H.L, cho ông H.L được ly hôn với bà L.T.B;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông H.L nộp đơn xin ly hôn với bà L.T.B (Cư trú tại: thôn Ph.M, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2]Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] về quan hệ hôn nhân: ông H.L và bà L.T.B chung sống với nhau từ năm 1977, không có đăng ký kết hôn, tại thời điểm chung sống, hai bên đã hội đủ điều kiện kết hôn. Như vậy cho dù có đăng ký kết hôn hay không, theo quy

định tại Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, quan hệ giữa ông H.L và bà L.T.B là quan hệ vợ chồng hợp pháp.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn trong thời gian chung sống; hai bên đã không còn chung sống từ năm 2019 đến nay.

Bà L.T.B không đồng ý ly hôn nhưng bản thân bà cũng thừa nhận hai bên đã có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa ông H.L và bà L.T.B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông H.L.

[2.2] Về con chung: xét thấy các con đều đã thành niên, sức khỏe và nhận thức bình thường nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: Ông H.L chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000
- Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

- **Về hôn nhân:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H.L, ông H.L được ly hôn với bà L.T.B.

\* **Về án phí:** Ông H.L được miễn nộp tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhân:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thúy Vũ**